

II-CÁC GIÀ NẠN

Lại nữa, nếu có các Trường hợp như hủy hoại tịnh hạnh của Tỳ-kheo-ni; trú trong chúng với tâm trộm pháp; kẻ lừa đảo; phạm ngũ nghịch; sáu hạng không phải nam tử; nhỏ quá; già quá; bị chặt tay; bị chặt chân; tay chân đều bị chặt; bị cắt tai; bị cắt mũi; tai mũi đều bị cắt; hoặc mù; hoặc điếc; hoặc bị mù điếc; hoặc câm; què; hoặc bị câm què; hoặc bị đánh có sẹo; hoặc bị đóng dấu; hoặc bị rút gân; hoặc gân bị giãn; xương sống bị còng; làm quan chức; mắc nợ; bệnh; ngoại đạo; trẻ con; đầy tớ; thân thể dị dạng; hình dáng xấu xí, đều không thể gọi là thọ Cụ túc.

1. Hủy hoại tịnh hạnh của Tỳ-kheo-ni:

Khi Phật an trú tại Tỳ-xá-ly, lúc ấy, đồng tử Ly-xa là Am Bà La phá hoại tịnh hạnh đệ tử của Tỳ-kheo-ni Pháp-dự. Thế rồi, Tỳ-kheo-ni Pháp-dự bèn đi đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu đánh lễ dưới chân, đứng hầu một bên, bạch với Phật: “Bạch Thế Tôn! Đồng tử Ly-xa phá hoại phạm hạnh đệ tử của con”. Nói như thế rồi bèn lễ Phật mà ra đi. Khi ấy, Phật liền nói với A-nan: “Ông hãy lấy y Tăng-già-lê của Ta lại đây, để Ta đi vào thành Tỳ-xá-ly”. A-nan bèn lấy y Tăng-già-lê đưa cho Thế Tôn. Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri từ khi thành Phật đến giờ, chưa khi nào đi vào thành ấp xóm làng sau bữa ăn. Khi ấy, Thế Tôn cùng A-nan vào thành Tỳ-xá-ly. Bấy giờ, năm trăm người Ly-xa đang tập họp tại ngôi nhà nghị luận, định bàn bạc về những việc khác, trông thấy Thế Tôn từ xa đi đến, họ liền bảo nhau: “Không hiểu Đức Như Lai có việc gì mà sau bữa ăn đi vào thành?”. Thế rồi, lập tức các Ly-xa đứng dậy trái tòa ra nghênh đón Thế Tôn, quỳ gối chấp tay, bạch: “Lành thay Thế Tôn, xin Thế Tôn ngồi trên tòa này”.

Khi ấy, Thế Tôn bèn trái tòa cụ mà ngồi, đoạn, các người Ly-xa cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn, rồi ngồi qua một bên. Phật liền nói với các Ly-xa: “Quyển thuộc của các người, các người phải bảo hộ, cũng như đệ tử Tỳ-kheo-ni của Ta, Ta cũng phải bảo hộ. Nếu có ai xâm phạm, hoặc muốn hay không muốn phá hoại phạm hạnh, thì theo phép tắc của Ta, suốt đời không nói chuyện, không ở chung, không ăn chung”.

Các người Ly-xa liền bạch với Phật: “Cũng như phép tắc của Thế Tôn, hề kẻ nào phá hoại phạm hạnh thì chúng tôi không nói chuyện, không ở chung, không ăn chung. Phép tắc thế tục của chúng tôi cũng như vậy, suốt đời không nói chuyện, không ở chung, không ăn chung”.

Khi ấy, Đức Thế Tôn tùy nghi thuyết pháp cho các Ly-xa, khiến họ sinh tâm hoan hỷ, rồi ra đi. Sau khi Ngài đi không bao lâu, Tỳ-kheo-ni Pháp-dự liền đến chỗ Ly-xa, nói như sau: “Này các cư sĩ, đồng tử Ly-xa Am-bà-la đã hủy hoại phạm hạnh đệ tử của tôi. Đó là việc bất thiện, không phải pháp tùy thuận”.

Các Ly-xa nghe thế liền tự bảo nhau: “Vừa rồi, chính Đức Thế Tôn muốn nói về việc này đây”, bèn cảm thấy rất xấu hổ, nói với Tỳ-kheo-ni: “Vậy, Ni sư muốn chúng tôi trừng trị bằng cách nào đây?”

Tỳ-kheo-ni nói: “Đổi họ ông ta, công bố ông ta không còn là người Ly-xa nữa, xoay cửa nhà ông ta về hướng Tây, phá nhà bếp ông ta, hủy mái nhà ông ta xung quanh một khuỷu tay”.

Các Ly-xa đáp: “Xin thọ giáo”, liền tuyên bố Am-bà-la không còn là Ly-xa nữa, rồi xoay cửa nhà ông ta về hướng Tây, cho đến phá hủy mái nhà ông ta.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đi đến giữa đám đông Tỳ-kheo, trải tọa cụ ngồi, trình bày lại đầy đủ sự việc kể trên với các Tỳ-kheo. Trong trường hợp phá tịnh hạnh Tỳ-kheo-ni: Nếu (Hành dâm với) Ni A-la-hán, A-na-hàm mà lúc đầu, lúc giữa và lúc cuối tất cả (Đều thọ lạc) thì gọi là phá hoại tịnh hạnh của Ni. Nếu Ni Tư-đà-hàm, Ni Tu-đà-hoàn, Ni phạm phu giữ giới mà (Khi hành dâm) lúc đầu thọ lạc thì gọi là hoại tịnh hạnh của Ni, còn lúc giữa và lúc cuối (thọ lạc) thì không gọi là hoại tịnh hạnh.

Khi ấy, có một (Tỳ-kheo) ngớ ngẩn, lúc còn là người thế tục đã hoại tịnh hạnh của Ni, tâm sinh nghi hoặc, liền bạch với Phật: “Bạch Thế Tôn! Lúc con còn là người thế tục đã hủy hoại tịnh hạnh của Ni”. Phật bèn nói với các Tỳ-kheo: “Ông (Tỳ-kheo) ngớ ngẩn này tự nói: Đã hủy hoại tịnh hạnh của Ni, vậy hãy đuổi đi”.

Các Tỳ-kheo liền đuổi vị ấy.

Phật lại dạy: “Nếu kẻ nào hoại tịnh hạnh của Ni thì không nên cho họ xuất gia. Nếu đã xuất gia thì phải đuổi đi. Nếu ai độ họ xuất gia, thọ Cụ túc thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Đó gọi là hoại tịnh hạnh của Tỳ-kheo-ni”.

2. Sống trong chúng để trộm pháp:

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có đàn-việt đến Tinh xá cúng dường trai phạn cho chúng Tăng, thì có một

người đen điều, bụng bự đến ngồi chỗ của Thượng tọa. Trong chốc lát, Thượng tọa đến hỏi:

- Ông bao nhiêu hạ lạp?

- Ngồi ở đây ăn cơm thì bình đẳng cả, còn phải vất vả hỏi tuổi tác làm gì?

Vì Thượng tọa có uy đức nghiêm trang, bèn bảo: “Ồi chao! Ông đi xuống dưới kia”. Ông bèn đến ngồi chỗ của Thượng tọa thứ hai. Trong khoảnh khắc, Thượng tọa thứ hai đến, hỏi:

- Ông bao nhiêu tuổi hạ?

- Ngồi đây ăn cơm thì bình đẳng cả, còn phải vất vả hỏi tuổi tác để làm gì?

Cứ như vậy, lần lượt đến chỗ của Sa-di. Sa-di xua đuổi, hỏi:

- Ai là Hòa thượng của ông? Ai là thầy ông? Sa-di có mấy giới?

Sa-di phải thuộc bao nhiêu thứ? Loại thứ nhất gọi là gì? (Đó là:

1. Tất cả chúng sinh đều ngược lên mà ăn.
2. Hai loại danh, sắc.
3. Ba cảm thọ.
4. Bốn Thánh đế.
5. Năm ấm.
6. Sáu nhập.
7. Bảy giác ý.
8. Tám chánh đạo.
9. Chín cõi của chúng sinh cư trú.
10. Mười nhất thiết nhập.

Phép của Sa-di là phải nhớ những điều như vậy).

- Tôi là đệ tử lớn nhất của Nan-đà, Ưu-ba-nan-đà.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự kiện ấy đến bạch với Thế Tôn. Phật nói: “Ông ta không phải là đệ tử lớn nhất của Nan-đà, Ưu-ba-nan-đà. Đây là người tự động xuất gia. Nếu người như thế ấy mà chưa từng tham dự Bố-tát, Tự-tứ, sau này có lòng tốt muốn xuất gia, thì nên cho xuất gia thọ Cụ túc. Nếu đã từng tham dự Bố-tát, Tự-tứ thì gọi là kẻ sống trong chúng để ăn trộm, không cho xuất gia, thọ Cụ túc. Nếu là con vua hay con quan đại thần vì tị nạn mà khoác Ca sa, nhưng chưa tham dự Bố-tát Tự-tứ, thì nên cho xuất gia. Nếu đã từng tham dự Bố-tát, Tự-tứ thì không cho xuất gia. Nếu Sa-di suy nghĩ: “Trong khi Thuyết giới không biết bàn luận về vấn đề gì?”, rồi lén chui trước dưới giường của Thượng tọa để nghe trộm, giả như ông ta thông minh, nhớ tất cả các lời từ lúc đầu, lúc giữa và lúc cuối trong khi thuyết giới, thì sau này không được

thọ Cụ túc. Nếu đần độn, hoặc ngu, hoặc tâm ý đang nghĩ những chuyện khác, không nhớ những lời nói lúc đầu, lúc giữa và lúc cuối trong khi thuyết giới, thì sau này được thọ Cụ túc. Nếu sống trong chúng để ăn trộm thì không nên cho xuất gia. Nếu đã xuất gia thì phải đuổi đi. Nếu ai độ họ xuất gia, thọ Cụ túc thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Đó gọi là kẻ ở trong chúng để ăn trộm”.

3. Kẻ lừa đảo:

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có một người trước bữa ăn, mặc theo hình thức của Sa-môn, tay cầm bát đen, vào xóm làng khát thực. Sau bữa ăn, ông lại mặc theo hình thức ngoại đạo, tay cầm bát bằng gỗ, theo người ta vào nơi công viên, hồ nước, chỗ du ngoạn trong rừng để khát thực, bị người đời chê bai: “Vì sao Sa-môn Thích tử vào trong xóm làng đến nhà tôi khát thực, giờ lại vào trong rừng, không làm sao thoát được ông ta?” Lại có người nói: “Ông không biết sao? Kẻ Sa-môn này dối trá, vì y phục ẩm thực nên vào cả hai nơi”.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật nói: “Đó gọi là kẻ lừa đảo, bỏ hình thức Sa-môn, khoác hình thức ngoại đạo, rồi lại bỏ hình thức ngoại đạo khoác hình thức Sa-môn. Những kẻ lừa đảo như vậy không nên cho xuất gia. Nếu đã cho xuất gia thì phải đuổi đi. Nếu ai độ họ xuất gia, thọ Cụ túc thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Đó gọi là kẻ lừa đảo”.

4. Ngũ vô gián (Ngũ nghịch):

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, Bà-la-môn Đô Di vốn là Thiện tri thức cũ của Xá-lợi-phất, đến chỗ Xá-lợi-phất, nói như sau:

- Tôn giả, cho tôi xuất gia.

- Đó là việc tốt. Ông vốn là Bà-la-môn thường tương phản với Sa-môn, do đâu mà có tín tâm, theo ai nghe pháp, phát tâm hoan hỷ, theo Thế Tôn chẳng, hay theo các Tỳ-kheo?

- Tôi cũng chẳng có tín tâm gì, lại không hoan hỷ, cũng chẳng theo ai nghe pháp cả. Chỉ vì tôi giết mẹ nên muốn đoạn trừ tội này, do đó mà xuất gia.

- Đợi tôi hỏi Đức Thế Tôn đã.

Thế rồi, Xá-lợi-phất đem sự kiện ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật nói: “Người này giết mẹ, gây tội vô gián, vốn là hạt giống thối nát, đối với chánh pháp không thể phát sinh Thánh Thiện, không nên cho xuất gia”.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bà-la-môn Đô Do vốn là thiện tri thức cũ của A-nan, đến chỗ A-nan, nói:

- Tôn giả, tôi muốn xuất gia.
- Đó là việc tốt.

Cho đến Phật nói với A-nan: “Người này giết cha, tạo nên tội vô gián, là hạt giống mục nát, đối với chánh pháp không thể thành tựu đạo quả. Giả như bảy Đức Phật cùng xuất hiện một lúc, thuyết pháp cho y nghe, thì đối với chánh pháp, rốt cuộc cũng không thể sinh ra tâm thiện. Ví như cây đa-la đã bị chặt đầu thì không thể sống, không còn xanh, cũng không còn mầm sống ở bên trong. Tội vô gián này cũng như vậy, đối với chánh pháp không thể sinh mầm móng Thánh thiện. Nếu kẻ nào gây ra năm tội vô gián, thì không nên cho xuất gia. Nếu đã cho xuất gia thì phải đuổi đi. Nếu ai độ họ xuất gia, thọ Cụ túc thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Ngoài ra, ba tội vô gián kia cũng như vậy. Đó gọi là năm tội vô gián”.

5. Sáu loại người không thể làm đàn ông:

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, các Tỳ-kheo ban đêm đang ngủ trong phòng thì có kẻ đến rờ mó từ gót chân lên đến bắp vế, đến bụng, rồi lần tới chỗ kín. Tỳ-kheo định chụp bắt, thì anh ta liền chạy thoát. Rồi anh ta lại đến những nơi khác như hội trường, phòng sưởi, nơi nào cũng làm như thế. Sáng hôm sau, các Tỳ-kheo tập trung một chỗ bàn tán nhau: “Này các Trưởng lão, đêm qua trong khi ngủ thì có người đến rờ mó khắp người rồi lần tới chỗ kín, tôi định bắt lấy thì anh ta chạy thoát”.

Lại có Tỳ-kheo khác nói: “Tôi cũng gặp trường hợp như thế”. Cho đến nhiều người cũng gặp như thế. Rồi một Tỳ-kheo suy nghĩ: “Đêm nay ta phải rình để bắt hấn”. Đoạn, Tỳ-kheo này đến tối, liền ngủ sớm, rồi thức dậy rình. Trong khi các Tỳ-kheo đang ngủ thì hấn ta lại đến sờ mó như trước. Tỳ-kheo liền chụp cổ được, bèn kêu lớn lên: “Các Trưởng lão, hãy đem đèn lại đây”. Khi đã đem đèn tới, liền hỏi y:

- Người là ai?
- Tôi là con gái của vua.
- Thế nào là con gái?
- Tôi thuộc lưỡng tính, phi nam, phi nữ.
- Vì lý do gì mà người xuất gia?
- Tôi nghe nói Sa-môn không có vợ, tôi muốn đến làm vợ.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự kiện ấy đến bạch với Thế Tôn. Phật nói: “Đó là kẻ bất năng nam. Bất năng nam có sáu loại. Đó là:

1. Sanh.
2. Bị phá hỏng.
3. Cắt bỏ.
4. Nhân người khác (mà cương cứng).
5. Tật đố.
6. Nửa thán có tác dụng.

1. *Sanh*: Từ khi sinh đã không có nam căn, đó gọi là sanh.

2. *Bị phá hỏng*: Vợ lớn vợ bé sinh con, ganh ghét nhau, rồi họ tìm cách phá hỏng. Đó gọi là bị phá hỏng không thành đàn ông.

3. *Cắt bỏ*: Hoặc vua, hoặc đại thần chọn những người đã cắt bỏ nam căn để hầu hạ nơi phòng the. Đó gọi là bị cắt bỏ không còn là đàn ông.

4. *Nhân người khác*: Nhân có người xúc chạm mà nam căn cương cứng. Đó gọi là nhân người khác mà bất năng nam.

5. *Tật đố*: Thấy người khác hành dâm mà nam căn cương cứng. Đó gọi là tật đố, không thành đàn ông.

6. *Nửa thán (Có tác dụng)*: Nửa thán có tác dụng, nửa thán không có tác dụng. Đó gọi là nửa thán không thành đàn ông.

Trong đây, sanh không thành đàn ông, bị phá hỏng không thành đàn ông, cắt bỏ không thành đàn ông, ba loại không thành đàn ông này không nên cho xuất gia. Nếu đã xuất gia thì phải đuổi đi. Còn nhân người khác mà không thành đàn ông, tật đố không thành đàn ông, nửa thán không thành đàn ông, ba loại không thành đàn ông này không nên cho xuất gia. Nếu đã xuất gia, thì không nên đuổi đi, về sau, nếu sinh khởi dâm dục thì phải đuổi đi. Sáu loại không thành đàn ông này không nên cho xuất gia. Nếu ai độ cho họ xuất gia, thọ Cụ túc thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Đó gọi là sáu loại không thành đàn ông.

6. Nhỏ quá:

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, các Tỳ-kheo độ trẻ con xuất gia, nằm xuống, ngồi dậy phải nhờ người khác đỡ đần, đi ra đi vào cầu tiêu, dính đồ bất tịnh làm dơ bẩn mền gối của Tăng chúng, ngủ dậy kêu khóc, do đó, bị người đời chê cười: “Vì sao Sa-môn Thích tử độ trẻ con xuất gia, chưa biết phép tắc, chưa biết những lời nói nào là tốt hay xấu? Đây là hạng người bại hoại, nào có đạo hạnh gì!”

Lại có người mỉa mai: “Ông không biết sao? Vì Sa-môn này không có con, nên nuôi trẻ con người khác để tưởng tượng là con mình, lấy đó làm vui”.

Lại có người khác chêm vào: “Các Sa-môn này chỉ duy nhất không độ hai hạng người: Một là người chết, hai là người không muốn xuất gia. Nếu không độ họ, thì đồ chúng không tăng trưởng. Do đó mà phải độ nhiều”.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi vị Tỳ-kheo ấy đến. Khi thầy đến rồi, Phật liền hỏi đầy đủ việc kể trên:

- Ông có việc đó thật không?
- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

- Từ nay về sau người còn nhỏ quá không nên cho xuất gia. Nhỏ quá có nghĩa là: Hoặc dưới bảy tuổi, hoặc đủ bảy tuổi mà không biết việc tốt xấu, đều không nên cho xuất gia. Nếu đủ bảy tuổi mà hiểu biết được việc tốt xấu thì nên cho xuất gia. Nếu trẻ con đã cho xuất gia thì không nên đuổi đi. Nếu ai độ họ xuất gia thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Đó gọi là quá nhỏ.

7. Già quá:

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, các Tỳ-kheo độ những người tám mươi, chín mươi tuổi xuất gia, đầu bạc, lưng còng, xương sống lồi lõm, các căn không còn chủ động được, khi muốn tiểu tiện thì phân lòi ra, đi đứng phải có người giúp đỡ, không thể tự mình đứng dậy nổi. Hoặc ở trong phòng, hoặc ở nơi nhà sưỡi, chỗ rửa chân, chỗ đi kinh hành, ho hen liên hồi muốn hụt hơi, đàm dãi tuôn ra làm dơ bẩn trú xứ của Tăng; do đó, bị người đời chê cười: “Vì sao Sa-môn Thích tử độ những ông lão đầu bạc, lưng còng, ho hen chấn động, đi đứng phải nhờ người giúp đỡ này xuất gia? Người xuất gia lẽ ra phải tráng kiện để tọa thiền, tụng kinh, tu tập các nghiệp, đây là hạng người bại hoại, nào có đạo hạnh gì”.

Lại có người mỉa mai: “Ông không biết sao? Vì Sa-môn Thích tử xuất gia không có cha, nên nuôi những ông lão này để tưởng tượng là cha mình”. Lại có người chêm vào: “Các Sa-môn này chỉ có hai hạng người họ không độ: một là người chết, hai là người không muốn xuất gia. Vì nếu không độ thì hội chúng không tăng trưởng”.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch với Phật. Phật liền bảo gọi vị Tỳ-kheo ấy đến. Khi thầy đến rồi, Phật liền hỏi lại đầy đủ sự việc kể trên:

- Ông có việc đó thật không?
- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.
- Từ nay về sau, những người quá già không nên cho xuất gia.

Quá già nghĩa là quá bảy mươi tuổi. Nhưng nếu dưới bảy mươi tuổi mà không còn làm việc nổi, nằm ngồi phải nhờ người khác giúp đỡ, người như vậy cũng không nên cho xuất gia. Nếu quá bảy mươi tuổi mà còn có thể làm việc được thì cũng không nên cho xuất gia. Những người đủ bảy mươi tuổi mà kháng kiện có thể tu tập các nghiệp thì cho họ xuất gia. Còn già quá thì không nên cho xuất gia. Nếu ai đã xuất gia thì không nên đuổi đi. Nếu ai độ họ xuất gia, thọ Cụ túc thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Đó gọi là già quá.

8. Bị chặt tay:

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có Tỳ-kheo độ người bị chặt tay xuất gia, bị người đời chê cười: “Vì sao Sa-môn Thích tử lại độ người phạm vương pháp, bị chặt tay xuất gia? Người xuất gia lẽ ra thân thể phải hoàn bị, đây là hạng người bại hoại, nào có đạo hạnh gì!”.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự kiện ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi vị Tỳ-kheo ấy đến. Khi thầy đến rồi, Phật liền hỏi:

- Ông có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

- Từ nay về sau, những người bị chặt tay không nên cho xuất gia.

Bị chặt tay nghĩa là: hoặc bị chặt cánh tay, hoặc bị chặt cổ tay, hoặc bị chặt ngón tay nhỏ, ngón tay lớn thì không nên cho xuất gia. Nếu đã xuất gia thì không nên đuổi đi. Nếu ai độ họ xuất gia, thọ Cụ túc thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Đó gọi là bị chặt tay.

9. Bị chặt chân:

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có Tỳ-kheo độ người bị chặt chân xuất gia, bị người đời chê cười, cho đến câu Phật dạy: “Từ nay về sau những người bị chặt chân không nên cho xuất gia. Bị chặt chân nghĩa là: hoặc bị chặt chân, hoặc bị chặt bắp chân, hoặc bị chặt ngón chân út, ngón chân cái thì không nên cho xuất gia. Nếu đã xuất gia thì không nên đuổi đi, cho đến câu phạm tội Việt-tỳ-ni”. Đó gọi là bị chặt chân.

10. Bị chặt cả tay chân:

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có Tỳ-kheo độ người bị chặt cả tay chân xuất gia, bị người đời chê cười: “Vì sao Sa-môn Thích tử lại độ người phạm vương pháp, bị chặt cả tay chân xuất gia? Nếu một thứ bị chặt còn không được xuất gia, huống gì cả hai thứ đều bị chặt. Đây là hạng người bại hoại, nào có đạo hạnh gì!”

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi vị Tỳ-kheo ấy đến. Khi thấy đến rồi, Phật liền hỏi:

- Ông có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

- Từ nay về sau những người bị chặt cả tay chân không nên cho xuất gia. Chặt cả tay chân nghĩa là: Hoặc bị chặt tay phải, chân trái; hoặc bị chặt tay trái, chân phải; hoặc bị chặt tay trái, chân trái; hoặc bị chặt tay phải, chân phải, đều không nên cho xuất gia. Nếu đã xuất gia thì không nên đuổi đi. Nếu ai độ họ xuất gia thọ Cụ túc thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Đó gọi là bị chặt cả tay chân.

11. Bị cắt tai

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có Tỳ-kheo độ người bị cắt tai xuất gia, bị người đời chê cười: “Vì sao Sa-môn Thích tử lại độ người phạm vương pháp bị cắt tai?”. Cho đến Phật nói: “Từ nay về sau, những người bị cắt tai không nên cho xuất gia. Bị cắt tai nghĩa là: hoặc bị cắt tai, hoặc bị cắt vành tai. Nếu trước kia xỏ lỗ tai mà có thể liền lại thì được cho xuất gia. Còn người bị cắt tai thì không nên cho xuất gia. Nếu đã xuất gia thì không nên đuổi đi. Nếu ai độ họ xuất gia thọ Cụ túc thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Đó gọi là bị cắt tai.

12. Bị xẻo mũi:

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, các Tỳ-kheo độ người bị xẻo mũi xuất gia, nên bị người đời chê cười: “Vì sao Sa-môn Thích tử lại độ người phạm vương pháp bị xẻo mũi xuất gia? Đây là hạng người bại hoại, nào có đạo hạnh gì!”.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn, cho đến Phật nói: “Từ nay về sau, những người bị xẻo mũi không nên cho xuất gia. Bị xẻo mũi nghĩa là: hoặc bị xẻo mũi, hoặc bị xoi thủng mũi, đều không nên cho xuất gia”, cho đến... đó gọi là bị xẻo mũi.

13. Bị cắt cả tai mũi:

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có Tỳ-kheo độ người bị cắt cả tai mũi xuất gia, nên bị người đời chê cười: “Vì sao Sa-môn Thích tử lại độ người bị cắt cả tai mũi xuất gia? Bị cắt một thứ còn không được xuất gia huống gì bị cắt cả hai thứ. Đó là hạng người bại hoại, nào có đạo hạnh gì!”.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn, cho đến Phật nói: “Từ nay về sau những người bị cắt cả tai mũi không nên cho xuất gia”, cho đến... đó gọi là bị cắt cả tai mũi.

14. Bị mù:

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có Tỳ-kheo độ người mù lòa xuất gia, rồi nắm tay dắt đi, bị người đời chê cười: “Vì sao Sa-môn Thích tử lại độ người mù lòa xuất gia, không thể tự đi được, phải cầm tay dắt đi? Người xuất gia cần phải đầy đủ các căn; đây là hạng người bại hoại, nào có đạo hạnh gì!”.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi vị Tỳ-kheo ấy đến. Khi thấy đến rồi, Phật liền hỏi:

- Ông có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

- Từ nay về sau, những người mù lòa không nên cho xuất gia. Mù lòa nghĩa là mắt hoàn toàn không thấy các vật. Nếu (Không) thấy rõ những đường chỉ tay, hoặc mắt ti hí như mắt chim sẻ thì không được cho xuất gia. Nếu đã xuất gia thì không nên đuổi đi. Nếu ai độ họ xuất gia thọ Cụ túc thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Đó gọi là bị mù.

15. Bị điếc:

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có Tỳ-kheo độ người điếc xuất gia, bị người đời chê cười: “Vì sao Sa-môn Thích tử lại độ người điếc xuất gia, không nghe được những lời nói thiện ác, thì làm sao nghe pháp? Đây là hạng người bại hoại, nào có đạo hạnh gì!”.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn, cho đến Phật nói: “Từ nay về sau, những người điếc không nên cho xuất gia. Điếc nghĩa là không nghe được tất cả các âm thanh, nếu nghe được tiếng nói lớn thì nên cho xuất gia”, (Cho đến...) đó gọi là bị điếc.

16. Bị cả mù điếc:

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có Tỳ-kheo độ người bị mù điếc xuất gia, nên bị người đời chê cười: “Vì sao Sa-môn Thích tử lại độ người vừa mù vừa điếc xuất gia, không thể nghe thấy gì cả? Người xuất gia các căn nên đầy đủ, bị mù còn không được, huống gì cả mù điếc. Đây là hạng người bại hoại, nào có đạo hạnh gì!”.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Cho đến Phật nói: “Từ nay về sau những người mù điếc không nên cho xuất gia”. (Cho đến...) đó gọi là mù điếc.

17. Bị câm:

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có Tỳ-kheo độ người câm xuất gia, dùng tay ra dấu, bị người đời chê cười: “Vì sao Sa-môn Thích tử lại độ người câm xuất gia, không thể nói được

mà phải dùng tay ra dấu? Đây là hạng người bại hoại, nào có đạo hạnh gì!”.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Cho đến Phật nói: “Từ nay về sau không được độ người cầm xuất gia. Cầm nghĩa là không thể nói được mà phải dùng tay ra dấu, hạng người ấy không nên cho xuất gia, nếu đã xuất gia thì không nên đuổi đi”, (Cho đến...) đó gọi là cầm.

18. Què:

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có Tỳ-kheo độ người què xuất gia, bị người đời chê cười: “Vì sao Sa-môn Thích tử lại độ người què đi không được xuất gia? Đây là hạng người bại hoại, nào có đạo hạnh gì!”.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Cho đến... Phật nói: “Từ nay về sau không nên cho người què xuất gia. Què nghĩa là hai tay mang guốc mà đi. Người như vậy thì không nên cho xuất gia, nếu đã xuất gia thì không nên đuổi đi”. (Cho đến...) đó gọi là bị què.

19. Vừa cầm vừa què:

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có Tỳ-kheo độ người vừa cầm, vừa què xuất gia, cho đến: “Nếu ai cho họ xuất gia, thọ Cụ túc thì phạm tội Việt-tỳ-ni”. Đó gọi là vừa cầm vừa què.

20. Bị đánh có sẹo:

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có Tỳ-kheo độ người có sẹo xuất gia, bị người đời chê cười: “Vì sao Sa-môn Thích tử lại độ người phạm vương pháp bị đánh có sẹo xuất gia? Người xuất gia thân thể phải lành lặn, đây là hạng người bại hoại, nào có đạo hạnh gì!”

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch với Thế Tôn. Phật liền bảo gọi Tỳ-kheo ấy đến. Khi thấy đến rồi, Phật liền hỏi:

- Ông có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

- Từ nay về sau, không nên độ những người bị đánh có sẹo xuất gia. Bị đánh có sẹo nghĩa là: hoặc lồi lên, hoặc lõm xuống. Nhưng nếu có thể chữa trị vết sẹo trở lại bình thường, liền với màu da thì nên cho xuất gia. Còn những người bị đánh có sẹo thì không nên cho xuất gia, nếu đã xuất gia thì không nên đuổi đi. Nếu ai độ họ xuất gia thọ Cụ túc thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Đó gọi là bị đánh có sẹo.

21. Bị đóng dấu:

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có Tỳ-kheo độ người bị đóng dấu xuất gia, bị người đời chê cười: “Vì sao Sa-môn Thích tử lại độ người phạm vương pháp bị đóng dấu xuất gia? Người xuất gia cần phải lành lặn mới phải, đây là hạng người bại hoại, nào có đạo hạnh gì!”.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Cho đến... Phật dạy: “Từ nay về sau những người bị đóng dấu không nên cho xuất gia. Bị đóng dấu nghĩa là dùng mật con công hay chất ten của đồng vân vân in vào da thành chữ, hoặc thành các hình chim, thú khiến thịt bị hỏng. Những người như vậy không nên cho xuất gia, nếu đã xuất gia thì không nên đuổi đi. Nếu ai độ họ xuất gia, thọ Cụ túc thì phạm tội Việt-tỳ-ni”. Đó gọi là bị đóng dấu.

22. Bị rút gân:

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có Tỳ-kheo độ người bị rút gân xuất gia, phải kéo lê chân mà đi, bị người đời chê cười: “Vì sao Sa-môn Thích tử lại độ người bị rút gân, phải kéo lê chân mà đi? Người xuất gia lẽ ra phải lành lặn mới được, đây là hạng người bại hoại, nào có đạo hạnh gì!”.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Cho đến... Phật dạy: “Từ nay về sau, những người bị rút gân không nên cho xuất gia. Bị rút gân nghĩa là bị rút gân gót chân. Người như thế không nên cho xuất gia. (Cho đến...) phạm tội Việt-tỳ-ni”. Đó gọi là bị rút gân.

23. Gân bị giãn:

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có Tỳ-kheo độ người gân bị giãn xuất gia, bị người đời chê cười: “Vì sao Sa-môn Thích tử lại độ người gân bị giãn xuất gia? Người xuất gia lẽ ra thân thể phải lành lặn mới được”.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Cho đến... Phật nói: “Từ nay về sau những người gân bị giãn không nên cho xuất gia. Gân bị giãn nghĩa là: Từ gót chân đưa lên cổ được, từ cổ gập xuống gót chân được. Những người như vậy không nên cho xuất gia. (Cho đến...) phạm tội Việt-tỳ-ni”. Đó gọi là gân bị giãn.

24. Bị còng lưng:

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có Tỳ-kheo độ người còng lưng, lùn tịt xuất gia, bị người đời chê cười: “Vì sao Sa-môn Thích tử lại độ người còng lưng diễn trò cho vua xem xuất

gia? Người xuất gia thì thân thể cần phải thẳng thớm, đây là hạng người bại hoại, nào có đạo hạnh gì!”.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Cho đến... Phật nói: “Từ nay về sau, những người còng lưng không nên cho xuất gia. Còng lưng nghĩa là lưng không thẳng. Còn lùn thấp thì hoặc là phần trên dài, phần dưới ngắn, hoặc phần trên ngắn, phần dưới dài, hoặc hoàn toàn ngắn. Người như vậy không nên cho xuất gia. (Cho đến...) phạm tội Việt-tỳ-ni”. Đó gọi là còng lưng, lùn thấp.

